

H' nT : H' c phFn : 122VH064100503 - Toán H' c k8 : HK02

STT	Mã S´	L, P SV	H' Vê TạN	NGÀY SINH	η IqM THê NH PHẫN										TBC TP	QUY TS 50%	η IqM THI	QUY TS 50%	η IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6	L7	L8	L9	L10						
1	3604010071	36VHCK1	Nguy, n Phan TuỄi Anh	20/10/1996					7.0	5.0	6.0	5.0	6.0	6.0	5.8	2.9	6.0	3.0	5.9	
2	3604010024	36VHCK1	Kh,ng Vẫn Duy	28/06/1993					5.0	6.0	5.0	6.0	7.0	6.0	5.8	2.9	6.0	3.0	5.9	
3	3604010084	36VHCK1	Nguy, n Phẫt ậ Ễ	10/10/1995					5.0	6.0	0.0	0.0	0.0	0.0	1.8	0.9	0.0	0.0	0.9	
4	3604010074	36VHCK1	Tô Thành Hẫ	13/12/1997					5.0	6.0	4.0	5.0	5.0	5.0	5.0	2.5	5.0	2.5	5.0	
5	3604010066	36VHCK1	Nguy, n Ng' c Hi/Ỡ	19/01/1994					5.0	5.0	0.0	0.0	0.0	0.0	1.7	0.9	0.0	0.0	0.8	
6	3604010011	36VHCK1	L° Qu' c Hi' p	20/08/1997					6.0	6.0	4.0	6.0	7.0	6.0	5.8	2.9	1.0	0.5	3.4	
7	3604010004	36VHCK1	Quách Tú H'	05/03/1997					7.0	6.0	6.0	5.0	6.0	7.0	6.2	3.1	6.0	3.0	6.1	
8	3604010017	36VHCK1	Hu8nh Th' nh Khang	12/03/1997					0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
9	3604010035	36VHCK1	Nguy, n H'° ng Khánh	16/02/1994					5.0	6.0	6.0	5.0	0.0	0.0	3.7	1.9	6.0	3.0	4.8	
10	3604010055	36VHCK1	Nguy, n Ng' c Long	18/11/1996					5.0	6.0	5.0	5.0	0.0	0.0	3.5	1.8	6.0	3.0	4.8	
11	3604010037	36VHCK1	Tẫng Vẫn Minh	07/07/1994					6.0	5.0	6.0	5.0	0.0	0.0	3.7	1.9	0.0	0.0	1.8	
12	3604010022	36VHCK1	B¼ Nguy, n ậ Ễ Nam	08/09/1995					6.0	7.0	6.0	6.0	7.0	6.0	6.3	3.2	7.0	3.5	6.7	
13	3604010082	36VHCK1	ậ o"n Hẫ Nam	15/11/1994					6.0	7.0	5.0	6.0	6.0	7.0	6.2	3.1	8.0	4.0	7.1	
14	3604010018	36VHCK1	H'° Ho"ng H, u Ngho	20/08/1994					0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
15	3604010009	36VHCK1	Trẫh C¹ ng Ngho	08/11/1997					5.0	6.0	5.0	5.0	0.0	0.0	3.5	1.8	6.0	3.0	4.8	
16	3604010032	36VHCK1	Cao Ti/Ỡ Phát	09/11/1995					5.0	5.0	0.0	0.0	0.0	0.0	1.7	0.9	0.0	0.0	0.8	
17	3604010079	36VHCK1	PhỄm ậ, c Phát	28/09/1993					5.0	6.0	5.0	5.0	0.0	0.0	3.5	1.8	0.0	0.0	1.8	
18	3604010093	36VHCK1	ậ inh Duy PhỄ ng	16/11/1996					5.0	3.0	0.0	0.0	0.0	0.0	1.3	0.7	0.0	0.0	0.7	
19	3604010048	36VHCK1	H, a Ho"ng Quân	11/10/1995					0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
20	3604010076	36VHCK1	Nguy, n Ph¼BỠo Tâm	30/10/1995					5.0	6.0	5.0	6.0	7.0	6.0	5.8	2.9	6.0	3.0	5.9	

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN - MÔN THIÊN NHIÊN HỌC

Khóa học :

Lớp học : 36VHCK1

Năm học : 2012-2013

ĐVT : 20
(300,0,0,0,0,0)

Họ tên :

Học phần : 122VH064100503 - Toán

Học kỳ : HK02

STT	Mã S	Lớp SV	Họ và Tên	NGÀY SINH	Điểm Thiên Nhiên Học										TBC TP	QUY TS 50%	ĐVT THI	QUY TS 50%	ĐVT TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6	L7	L8	L9	L10						
21	3604010087	36VHCK1	Phạm Thanh Tùng	02/08/1995					5.0	7.0	5.0	6.0	5.0	7.0	5.8	2.9	6.0	3.0	5.9	
22	3604010051	36VHCK1	Nguyễn Hoàng Thái	24/11/1982					0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	

Tổng số : 22 học sinh sinh viên

Trưởng KhoaGiáo Viên Bộ MônGiáo Viên Khoa

Tp.HCM, ngày / /